

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 13/2018/DS-ST

Ngày: 14/6/2018.

“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản (tiền)”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Lâm.

2. Ông Nguyễn Thành Nghiêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* - Ông Võ Văn C;

- Bà Nguyễn Thị N;

Cùng địa chỉ: Số , ấp Phước A, xã Mỹ P, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Kim Điền P (có mặt).

Địa chỉ: Số 2, ấp, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2018)

2. *Bị đơn:* - Ông Lâm Hồng Ch (có mặt);

- Bà Dương Thị Cẩm T (có mặt);

Cùng địa chỉ: số 4, ấp Bắc D, xã Phú M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2018 nguyên đơn ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

Vào ngày 12/02/2018 ông C và bà N có cho vợ chồng ông Lâm Hồng C và bà Dương Thị Cẩm T vay số tiền là 64.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng trong

gia đình, việc vay tiền có làm biên nhận và do chính tay ông C viết và vợ chồng ông C, bà T cùng ký tên vào tờ biên nhận nợ; hai bên thỏa thuận là mỗi tháng vợ chồng ông C và bà T sẽ trả cho ông C, bà N là 1.000.000 đồng, tiền lãi suất là 3% giảm dần theo số tiền gốc trả đến khi nào đủ số tiền trên.

Tuy nhiên, kể từ khi vay tiền của ông C và bà N đến nay thì vợ chồng ông C và bà T không trả góp số tiền 1.000.000 đồng cùng với lãi suất cho vợ chồng ông C, bà N như đã thỏa thuận.

Ông C và bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lâm Hồng C và bà Dương Thị Cẩm T trả cho ông C và bà N số tiền vốn là 64.000.000 đồng và tiền lãi là 1.062.400 đồng, tổng cộng là 65.062.400 và tiếp tục trả lãi đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử bị đơn ông Lâm Hồng C trình bày:

Vào năm 2015 vợ chồng ông Lâm Hồng C và bà Dương Thị Cẩm T có vay tiền của các nguyên đơn nhiều lần, đến ngày 12/02/2018 hai bên chốt nợ lại thì ông C, bà T làm giấy mượn tiền của ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị N số tiền vay vốn là 64.000.000 đồng, đến tháng 4/2018 ông C và bà N lấy thẻ ATM của ông C rút số tiền gốc là 4.200.000 đồng. Qua yêu cầu của các nguyên đơn, bị đơn đồng ý trả số tiền vốn vay là 64.000.000 đồng, nhưng phải trừ số tiền vốn 4.200.000 đồng (rút từ thẻ ATM Argibank), còn lại số tiền vốn là 59.800.000 đồng và tiền lãi. Ông C yêu cầu được trả 03 lần trong một năm, trả dứt nợ vào ngày 24/4/2019. Ông C yêu cầu các nguyên đơn trả lại cho ông C 01 thẻ ATM Argibank và 01 giấy chứng minh nhân dân, khi vay tiền ông C có thể chấp cho vợ chồng ông C.

Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử bị đơn bà Dương Thị Cẩm T trình bày:

Bà T thống nhất với trình bày của ông C, nhưng xin trả số tiền vay trong 03 năm dứt điểm, ngoài ra không có trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P là người đại diện, yêu cầu các bị đơn trả cho các nguyên đơn số tiền vốn là 59.800.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật; tính lãi từ ngày vay ngày 12/02/2018 đến ngày 13/4/2018 (ngày nguyên đơn rút tiền từ thẻ ATM của bị đơn C) của số tiền vốn 64.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 14/4/2018 đến ngày xét xử của số tiền vốn 59.800.000 đồng.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Buộc các bị đơn liên đới trả cho các nguyên đơn số tiền vay vốn và lãi theo quy định của pháp luật. Buộc các nguyên đơn trả lại cho ông C 01 thẻ ATM Argibank và 01 giấy chứng minh nhân dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là ông C và bà T có địa chỉ cư trú tại số 4, ấp Bắc D, xã Phú M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P là người đại diện xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu các bị đơn trả cho các nguyên đơn số tiền vốn là 59.800.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật; Yêu cầu tính lãi từ ngày 12/02/2018 đến ngày 13/4/2018 của số tiền vốn 64.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 14/4/2018 đến ngày xét xử của số tiền vốn 59.800.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của người đại diện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của nguyên đơn.

[3] Các đương sự thống nhất các bị đơn còn thiếu các nguyên đơn số tiền vốn là 59.800.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của các nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn phải thanh toán tiền lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay”* và tại thời điểm hai bên thỏa thuận tiền vay là ngày 12/2/2018 thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm, tức là không quá (20%/năm : 12 tháng) = 1,67%/tháng. Mặc dù, theo thỏa thuận ban đầu giữa các bên thì lãi suất vay là 3%/tháng, nhưng theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và tại phiên tòa người đại diện yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật và yêu cầu này là hoàn toàn phù hợp với các quy định nêu trên.

Về thời gian tính lãi được tính đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền lãi mà các bị đơn còn thiếu các nguyên đơn cụ thể là:

Số tiền 64.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 02 tháng 01 ngày (từ ngày 12/2/2018 đến ngày 13/4/2018) = 2.173.226 đồng.

Số Tiền 59.800.000 đồng x 1,67%/tháng x 02 tháng (từ ngày 14/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 14/6/2018) = 1.997.320 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 4.170.546 đồng.

[5] Các bị đơn xin được trả số tiền vay làm 03 đợt trong 01 năm vì hiện nay hoàn cảnh gia đình quá khó khăn không trả một lần cho các nguyên đơn được. Tại phiên tòa do các nguyên đơn không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận theo yêu cầu của các bị đơn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, cần buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay gốc và lãi cho các nguyên đơn.

[6] Đối với giấy tờ cá nhân của ông C 01 thẻ ATM Argibank mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, số 9704 0507 0243 9352 (01/15 - 01/20) tên Lâm Hồng C và 01 giấy chứng minh nhân dân, các nguyên đơn thừa nhận hiện đang quản lý. Các nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho ông C 01 thẻ ATM Argibank số 9704 0507 0243 9352 (01/15 - 01/20) tên Lâm Hồng C và 01 giấy chứng minh nhân dân.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các nguyên đơn không phải chịu án phí; Các bị đơn liên đới phải chịu án phí là 3.198.527 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị N.

Buộc các bị đơn ông Lâm Hồng C và bà Dương Thị Cẩm T có trách nhiệm liên đới trả cho các nguyên đơn số tiền vay là 63.970.546 đồng (trong đó tiền gốc 59.800.000 đồng và tiền lãi 4.170.546 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị đơn chưa thanh toán, thì hàng tháng các bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

2. Buộc các nguyên đơn liên đới trả lại cho ông Lâm Hồng C 01 thẻ ATM Argibank mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, số 9704 0507 0243 9352 (01/15 - 01/20) tên Lâm Hồng C và 01 giấy chứng minh nhân dân do ông C đứng tên chủ sở hữu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, các nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.627.000 đồng, theo biên lai số 0009954 ngày 30/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị đơn liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.198.527 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh